

Số: 145/KL-TTr

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động
sản xuất kinh doanh của Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14/11/2022;

Xét Báo cáo số 139/BC-TTr ngày 07/12/2023 của Trưởng Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 73/QĐ-TTr ngày 07/7/2023 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm Giống tỉnh, Chánh Thanh tra Sở kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH:

Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi được thành lập theo Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất Trung tâm giống thủy sản và Trung tâm giống cây trồng vật nuôi.

Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư (Quyết định 453/QĐ-SNNPTNT ngày 22/6/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Trung tâm Giống tỉnh).

Chức năng của Trung tâm Giống:

- Nghiên cứu ứng dụng, thực nghiệm, sản xuất và dịch vụ, chuyển giao khoa học-kỹ thuật về giống cây trồng, con vật nuôi, giống thủy sản.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học mới trong sản xuất kinh doanh các loại giống nông lâm ngư nghiệp.

Tổng số lao động của Trung tâm hiện nay có 31 người (Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 04 viên chức, 25 hợp đồng lao động dài hạn và có 4 hợp đồng ngắn hạn). Cơ cấu tổ chức Trung tâm gồm: Văn phòng Trung tâm có phòng Hành chính-Kỹ thuật, 3 Trạm trực thuộc (Trạm Thực nghiệm sản xuất giống lúa Đức Hiệp, Trạm thực nghiệm sản xuất giống nông lâm nghiệp Hành Thuận; Trạm thực nghiệm sản xuất giống thủy sản).

* Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm:

1. Thuận lợi:

- Có diện tích đất rộng thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động nghiên cứu, sản xuất, cung ứng giống. Có bộ giống lúa bản quyền đã được công nhận lưu hành để khai thác, kinh doanh.

- Đơn vị hoạt động có nhiều đóng góp trong việc chủ động nguồn giống lúa, giống cây lâm nghiệp có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tỉnh nhà, được nhiều bà con nông dân biết đến và tin tưởng lựa chọn.

2. Khó khăn, vướng mắc:

a. Khó khăn về vốn, cơ sở vật chất kỹ thuật, thị trường:

Trung tâm đang thiếu nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa, nâng cấp nhà xưởng, chuồng trại, máy móc thiết bị đang xuống cấp và lạc hậu; thiếu nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; hàng năm kinh phí đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ cũng rất ít. Vì vậy, hàng năm Trung tâm phải huy động nguồn vốn từ các ngân hàng thương mại và của viên chức, người lao động trong Trung tâm để đảm bảo cho hoạt động của đơn vị.

Hiện nay, thị trường cung ứng của Trung tâm Giống giảm do ảnh hưởng của sự khủng hoảng nền kinh tế thế giới, tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm vẫn diễn biến phức tạp,... đã làm giảm sản lượng cung ứng giống cây trồng, vật nuôi so với các năm trước; trong khi đó chi phí tiền công, tiền lương, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

c. Vướng mắc:

- Về chủ trì liên kết các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế ngành:

Trung tâm Giống không được tham gia liên kết hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị với tư cách là chủ trì liên kết đối với các chương trình Dự án trên địa bàn tỉnh; nhất là sau khi có ý kiến của Ban Dân tộc (tại Báo cáo số 782/BC-BDT ngày 08/8/2023), các hồ sơ đăng ký của Trung tâm Giống đã không được các địa phương xem xét, từ đó đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất, dịch vụ, ảnh hưởng đến nguồn thu của đơn vị trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH VÀ KẾT LUẬN CÁC NỘI DUNG THANH TRA:

I. Về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm (Theo Báo cáo tài chính và Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Trung tâm hàng năm):

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
I	DOANH THU	24.983.038.769	26.618.294.101	28.357.732.675	22.891.584.887	26.139.431.878
1	Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ	24.632.650.010	26.064.177.060	27.631.247.402	20.755.610.990	24.299.205.469
	Trạm Bình Hiệp	1.265.371.000	1.722.679.750	1.315.647.002	1.466.696.000	1.870.241.000
	Trạm Đức Hiệp	8.843.236.700	11.505.005.810	7.860.068.350	6.843.502.350	11.949.601.530
	Trại Đức Phong	1.492.500.000	1.576.560.000	4.011.500.000	2.849.500.000	1.973.930.000
	Trại Đức Phổ	907.254.000	2.078.875.000	5.886.994.000	3.819.409.000	1.149.465.000
	Hoạt động VPhòng	7.878.437.180	7.648.763.200	6.826.295.000	2.136.657.200	3.503.669.200
	Dịch vụ khác	4.245.851.130	1.532.293.300	1.730.743.050	3.639.846.440	3.852.298.739
2	Thu nhập khác	348.717.000	552.877.000	724.704.000	2.134.652.000	1.839.000.000
3	Doanh thu tài chính	1.671.759	1.240.041	1.781.273	1.321.897	1.226.409
II	CHI PHÍ	24.861.530.741	26.591.485.370	28.219.520.417	22.292.265.150	25.987.880.356
1	CP hoạt động SXKD	24.542.122.585	26.034.922.383	27.491.590.251	20.156.425.150	24.147.791.356
2	Chi phí khác	314.818.275	552.877.000	724.704.000	2.134.652.000	1.839.000.000

DVT: đồng

3	Chi phí tài chính	4.589.881	3.685.987	3.226.166	1.188.000	1.089.000
III	Lợi nhuận trước thuế	121.508.028	26.808.731	138.212.258	599.319.737	151.551.522
IV	Thuế thu nhập DN phải nộp	24.301.606	5.361.746	27.642.452	119.863.947	30.310.304
	Thuế thu nhập DN được giảm	0	0	8.292.735	35.959.184	0
VI	Thuế đã nộp	24.301.606	5.361.746	19.349.716	83.904.763	30.310.304

Nhận xét, kết luận:

1. Ưu điểm:

- Thời gian qua, mặc dù Trung tâm gặp nhiều khó khăn về tài chính, cơ sở vật chất còn thiếu, lạc hậu, công tác tiêu thụ sản phẩm phải cạnh tranh gay gắt với các đơn vị tư nhân, nhưng với sự cố gắng nỗ lực của tập thể viên chức, người lao động Trung tâm đã cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất giống cây trồng vật nuôi theo kế hoạch đề ra, đảm bảo tự cân đối thu chi trong hoạt động của đơn vị, góp phần phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Trung tâm đã có nhiều cố gắng trong việc chọn, tạo ra các giống lúa có chất lượng để đáp ứng nhu cầu về giống lúa cho nông dân trong tỉnh để gieo sạ.

Tính đến nay, Trung tâm có 05 giống lúa được Cục Trồng trọt cấp bằng bảo hộ (giống ĐH815-6, ĐH99-81: được cấp bằng bảo hộ năm 2012; giống QNg6, QNg13 và QNg128: được cấp bằng bảo hộ năm 2019; thời gian bảo hộ 20 năm kể từ ngày cấp). Trong đó 04 giống lúa (Giống ĐH815-6, Giống QNg6 (Thiên Hương 6), Giống QNg13, Giống QNg128) đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận lưu hành chính thức tại các tỉnh Duyên Hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Còn lại giống ĐH 99-81 Trung tâm vẫn đang sản xuất thử, chưa được công nhận lưu hành trên thị trường.

- Giống cây lâm nghiệp do Trung tâm sản xuất hàng năm đều có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; nguồn giống vườn cây đầu dòng cung cấp hom (dùng để sản xuất cây keo giâm hom) được Trung tâm trồng thay thế và trồng bổ sung mới hàng năm và được Sở Nông nghiệp và PTNT công nhận. Đồng thời Trung tâm đã thực hiện việc tự công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với giống cây lâm nghiệp do đơn vị sản xuất, kinh doanh.

2. Hạn chế:

Đơn vị chưa phát huy hiệu quả nguồn lực hiện có về cơ sở vật chất Trạm trại và con người tại đơn vị đối với công tác sản xuất giống thủy sản.

Nguyên nhân: Thời gian qua, do điều kiện môi trường và do khó khăn trong việc tìm kiếm đầu ra cho sản xuất giống nên Trung tâm không tổ chức sản xuất giống thủy sản từ giống bố mẹ để cho ra ấu trùng mà nhập bột trứng ấu trùng để chăm sóc nuôi dưỡng cho ra con giống hoặc nhập giống trực tiếp từ ngoài tỉnh về ương dưỡng để cung ứng một số hợp đồng đã đặt hàng.

II. Về thực hiện qui định của pháp luật về kế toán, công nợ:

1. Trung tâm hiện hoạt động theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ qui định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Trước đây là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của

Chính Phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ qui định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác).

- Đơn vị áp dụng chế độ kế toán, tài khoản kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Hiện nay công tác kế toán của đơn vị có 01 viên chức đảm nhận.

Các Trạm trực thuộc của Trung tâm không có kế toán (chỉ có Trạm Đức Hiệp có phân công 01 kế toán làm nhiệm vụ tổng hợp chứng từ và gửi về Trung tâm thanh toán).

- Các Trạm căn cứ theo kế hoạch được phê duyệt, hàng tháng tập hợp chứng từ và gửi về kế toán Trung tâm để thanh toán chi phí.

Hàng năm Giám đốc Trung tâm có thông báo phê duyệt kế hoạch sản xuất và tài chính cho các bộ phận Phòng, Trạm trực thuộc trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật do Trung tâm ban hành.

Hàng vụ phê duyệt kế hoạch tiêu thụ cho bộ phận Trạm thực nghiệm sản xuất giống lúa Đức Hiệp để cung cấp giống lúa phục vụ cho sản xuất theo từng vụ cụ thể.

2. Về công nợ của Trung tâm:

Theo Báo cáo tài chính năm 2022 do Trung tâm lập, công nợ phải thu, phải trả của đơn vị đến thời điểm 31/12/2022 như sau:

Nợ phải thu (TK131, 136, 137, 141): số tiền 9.463.856.461 đồng

Nợ phải trả (TK 331, 338): số tiền 7.764.595.647 đồng

Nợ ngân sách tỉnh cho mượn 3,7 tỷ đồng để giải quyết kinh phí sản xuất và thu mua lúa giống phục vụ sản xuất và dự trữ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh (Nội dung này đã được Kiểm toán nhà nước khu vực III thông báo kết quả Kiểm toán số 284/TB-KVIII ngày 03/7/2019).

Hàng tồn kho (TK 152, 154, 155, 156): số tiền 2.152.321.552 đồng

3. Nhận xét, kết luận:

a. Ưu điểm:

- Kế toán đơn vị đã lập các loại sổ sách kế toán theo qui định, đồng thời thực hiện nghiêm túc việc lập, gửi và công khai báo cáo tài chính, bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán.

- Đã thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm.

- Trung tâm đã phản ánh, theo dõi chi tiết nợ phải thu, phải trả theo từng đối tượng, thực hiện đôn đốc thu hồi nợ.

- Đơn vị thực hiện trích lập các quỹ theo qui định.

b. Khuyết điểm, tồn tại:

(1) Việc kiểm tra, đối chiếu xác nhận nợ vào cuối kỳ kế toán, đơn vị chưa thực hiện đầy đủ các khoản Phải thu theo qui định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

(2) Đơn vị sử dụng Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp năm 2018 để hạch toán giảm công nợ phải thu cho 5 tổ chức (do không thu được nợ phải thu đã hạch toán và theo dõi trên sổ kế toán) với tổng số tiền 126.965.748 đồng là sử dụng Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp không đúng mục đích theo qui định tại Điểm b Khoản 3 Điều 12 Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 qui định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

(3) Trung tâm Giống chưa nộp vào ngân sách số tiền 1.170.543.000 đồng (theo Thông báo xét duyệt Quyết toán ngân sách năm 2015, 2016 của Trung tâm Giống thủy sản; Thông báo xét duyệt Quyết toán ngân sách năm 2017 của Trung tâm Giống tỉnh).

Đây là số tiền thu hồi nợ ngân sách từ nguồn kinh phí giao không tự chủ hàng năm cho Trung tâm Giống thủy sản (từ 2009-2014) thực hiện các phương án sản xuất giống thủy sản. Đến tháng 5/2016, khi thực hiện sáp nhập Trung tâm Giống thủy sản vào Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi thì 2 bên tiến hành bàn giao công nợ phải trả số tiền trên để tiếp tục theo dõi.

(4) Trung tâm chưa nộp vào ngân sách số tiền 319.747.430 đồng (Khoản 3 Điều 3 Quyết định 1489/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Dự án Hỗ trợ phát triển giống lúa thuần mới có chất lượng cao giai đoạn 2013-2016; Báo cáo thẩm tra số 168/BC-STC-ĐT ngày 03/8/2017 của Sở Tài chính).

Đây là số tiền thu hồi nợ ngân sách khi Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển giống lúa thuần mới có chất lượng cao giai đoạn 2013-2016, sau khi Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi sáp nhập với Trung tâm Giống thủy sản thì Trung tâm Giống tỉnh tiếp tục theo dõi công nợ này.

III. Về quản lý, sử dụng tài sản:

Theo báo cáo tài chính hàng năm, tài sản cố định tại Trung tâm được thống kê, theo dõi phản ánh trên sổ sách kế toán như sau:

DVT: đồng

TT	Tên chi tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tài sản cố định hữu hình (Giá trị còn lại)	6.884.129.932	5.885.777.311	4.899.352.911	4.193.107.166	3.258.136.979
-	Nguyên giá	16.473.987.647	16.392.882.147	16.392.882.147	16.516.234.347	13.757.949.887
-	Khấu hao và hao mòn lũy kế	(9.589.857.715)	(10.507.104.836)	(11.493.529.236)	(12.323.127.181)	(10.499.812.908)
2	Tài sản cố định vô hình (Giá trị còn lại)	2.367.656.800	2.367.656.800	2.367.656.800	3.844.456.800	3.696.776.800
-	Nguyên giá	2.372.556.800	2.372.556.800	2.372.556.800	3.849.356.800	3.849.356.800
-	Khấu hao và hao mòn lũy kế	(4.900.000)	(4.900.000)	(4.900.000)	(4.900.000)	(152.580.000)

* Nhận xét, kết luận:

1. Ưu điểm:

- Trung tâm Giống đã ban hành quy chế quản lý, bảo quản và sử dụng tài sản công tại đơn vị (Quyết định số 45/QĐ-TTG ngày 03/3/2021)
- Trung tâm đã thực hiện tính hao mòn tài sản cố định theo quy định.

2. Khuyết điểm:

Cuối kỳ kế toán hàng năm Trung tâm thực hiện chưa đầy đủ trình tự thủ tục kiểm kê tài sản, vật tư hàng hoá tồn kho theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 40 Luật Kế toán, Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

IV. Nguyên nhân, trách nhiệm của các cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, tồn tại nêu trên:

1. Nguyên nhân:

- Trung tâm Giống là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên từ 01/01/2017, quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đơn vị gặp nhiều khó khăn về tài chính, vướng mắc về cơ chế hoạt động (như đã nêu ở mục I), công nợ phải thu còn tồn đọng, kéo dài nhiều năm,... Do đó, Trung tâm chưa có đủ kinh phí để kịp thời nộp các khoản phải nộp vào Ngân sách.

- Giám đốc Trung tâm chưa kịp thời đôn đốc việc đối chiếu công nợ, kiểm kê tài sản, hàng hoá vật tư theo qui định; Kế toán trưởng chưa chủ động tham mưu giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện đầy đủ các qui định trong công tác quản lý tài chính, tài sản tại đơn vị, do đó còn để xảy ra các khuyết điểm như đã nêu trên.

2. Trách nhiệm:

2.1. Về trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đơn vị để xảy ra các khuyết điểm, tồn tại đã nêu trên: trách nhiệm thuộc về người đứng đầu đơn vị là Giám đốc Trung tâm qua các thời kỳ.

2.2. Về trách nhiệm cụ thể:

- Về những khuyết điểm trong công tác kế toán, quản lý tài sản, công nợ: trách nhiệm thuộc về Kế toán trưởng.

(Cụ thể trách nhiệm của các cá nhân có biểu chi tiết kèm theo)

C. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng:

Chánh Thanh tra Sở đã ban hành 02 Quyết định thu hồi 1.490.290.430 đồng do Trung tâm Giống giữ lại để sử dụng số tiền theo qui định phải nộp ngân sách (Phương án sản xuất giống thủy sản của Trung tâm Giống thủy sản qua các năm từ 2010-2014 số tiền 1.170.543.000 đồng; Dự án Hỗ trợ phát triển giống lúa thuần mới có chất lượng cao giai đoạn 2013-2016 của Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi số tiền 319.747.430 đồng).

Đến nay, Trung tâm đã nộp đủ số tiền 1.490.290.430 đồng thông qua tài khoản tạm giữ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Kho bạc Nhà nước.

D. Những ý kiến còn khác nhau giữa các thành viên Đoàn Thanh tra:

Không có

E. Kiến nghị biện pháp xử lý:

I. Đề nghị Giám đốc Sở chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Giống tỉnh:

1. Thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, đối chiếu xác nhận công nợ, kiểm kê tài sản, hàng tồn kho theo qui định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

2. Hạch toán phục hồi Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp số tiền 126.965.748 đồng.

3. Yêu cầu Giám đốc Trung tâm Giống tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, các cá nhân có liên quan đến những khuyết điểm được nêu trong Kết luận thanh tra. Ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra; Tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở trong 15 ngày liên tục. Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận này phải báo cáo kết quả thực hiện (*kèm theo tài liệu, hồ sơ chứng minh*) cho Giám đốc Sở, đồng thời gửi cho Thanh tra Sở để theo dõi, đôn đốc theo quy định.

4. Đề nghị Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ Sở tham mưu cho Giám đốc Sở tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của Giám đốc Trung tâm qua các thời kỳ đối với các khuyết điểm thuộc trách nhiệm của người đứng đầu.

Căn cứ Điều 102 Luật Thanh tra năm 2022, Chánh Thanh tra Sở kính báo cáo Giám đốc Sở xem xét, xử lý kiến nghị và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

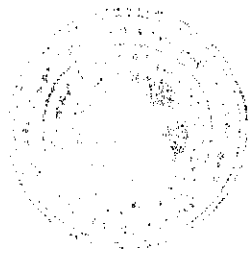
Nơi nhận:

- Trung tâm Giống tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- GD, PGD Sở (A. Trung);
- P. KH-TC, P. TCCB, VP Sở;
- Chánh Thanh tra Sở;
- Lưu HSTTr.



Võ Duy Loan

100
100
100
100

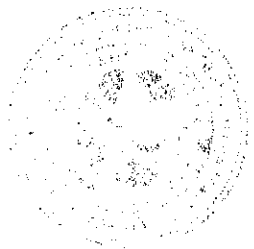


TỜNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 145/KL-TT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chánh Thanh Sở)



TT	Tên cá nhân	Nội dung khuyết điểm, tồn tại	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
1	Ông Đoàn Văn Nhân (đã nghỉ hưu) <i>Nguyên Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi</i> <i>Nguyên Giám đốc Trung tâm Giống tỉnh</i>	<p>Chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành đối với các khuyết điểm, tồn tại nêu trong Kết luận thanh tra thuộc trách nhiệm người đứng đầu trong thời gian từ 11/2017 trở về trước:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chưa nộp ngân sách kinh phí thu hồi Dự án Hỗ trợ phát triển giống lúa thuần mới có chất lượng cao giai đoạn 2013-2016 của Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi;- Chưa nộp ngân sách kinh phí thu hồi thực hiện Phương án sản xuất giống thủy sản sau khi nhận bàn giao sấp nhập với Trung tâm Giống thủy sản; <p>Chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành đối với các khuyết điểm, tồn tại nêu trong Kết luận thanh tra thuộc trách nhiệm người đứng đầu trong thời gian từ tháng 12/2017 đến 30/6/2022 (sau khi nhận bàn giao công nợ khi ông Đoàn Văn Nhân nghỉ hưu):</p> <ul style="list-style-type: none">- Chưa nộp ngân sách kinh phí thu hồi Dự án Hỗ trợ phát triển giống lúa thuần mới có chất lượng cao giai đoạn 2013-2016 của Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi;- Chưa nộp ngân sách kinh phí thu hồi thực hiện Phương án sản xuất giống thủy sản sau khi nhận bàn giao sấp nhập với Trung tâm Giống thủy sản;- Hạch toán giảm Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp không đúng qui định;- Thực hiện chưa đầy đủ việc kiểm tra, đối chiếu xác nhận nợ vào cuối Kỳ kế toán từ năm 2018-2021;- Thực hiện chưa đầy đủ trình tự thủ tục hồ sơ về kiểm kê tài sản, kiểm kê hàng tồn kho từ năm 2018-2021.	X			
2	Ông Đỗ Đức Sáu (đã nghỉ hưu) <i>Nguyên Giám đốc Trung tâm Giống tỉnh</i>		X			





3	<p>Ông Trịnh Lương Thơm <i>Giám đốc Trung tâm Giống tỉnh</i></p>	<p>Chịu trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành đối với các khuynet điểm, tồn tại nêu trong Kết luận thanh tra thuộc trách nhiệm người đứng đầu trong thời gian từ 01/7/2022 đến nay (sau khi nhận bàn giao công nợ khi ông Đỗ Đức Sáu nghỉ hưu):</p> <ul style="list-style-type: none">- Chăm nỘp ngân sách kinh phí thu hồi Dự án Hỗ trợ phát triển giống lúa thuần mới có chất lượng cao giai đoạn 2013-2016 của Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi;- Chăm nỘp ngân sách kinh phí thu hồi thực hiện Phương án sản xuất giống thủy sản sau khi nhận bàn giao sáP nhập với Trung tâm Giống thủy sản.- Thực hiện chưa đầy đủ việc kiểm tra, đối chiếu xác nhận nợ vào cuối kỳ kế toán năm 2022;- Thực hiện chưa đầy đủ việc kiểm kê tài sản, kiểm kê hàng tồn kho năm 2022.	X		
4	<p>Bà Nguyễn Thị Thủy Hà (đã nghỉ hưu) <i>Nguyên Giám đốc Trung tâm Giống thủy sản</i></p>	<p>Chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành đối với các khuynet điểm, tồn tại nêu trong Kết luận thanh tra thuộc trách nhiệm người đứng đầu trong thời gian từ 5/2016 trở về trước đối với khuynet điểm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chưa nỘp ngân sách kinh phí thu hồi thực hiện Phương án sản xuất giống thủy sản trước khi bàn giao sáP nhập với Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi.	X		
5	<p>Ông Lê Văn Quang <i>Kế toán trưởng</i></p>	<p>Chịu trách nhiệm đối với khuynet điểm, tồn tại liên quan đến công tác kế toán tài chính, quản lý tài sản, công nợ từ trước đến nay:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chăm nỘp ngân sách kinh phí thu hồi Dự án Hỗ trợ phát triển giống lúa thuần mới có chất lượng cao giai đoạn 2013-2016 của Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi;- Chăm nỘp ngân sách kinh phí thu hồi thực hiện Phương án sản xuất giống thủy sản sau khi nhận bàn giao sáP nhập với Trung tâm Giống thủy sản;- Hạch toán giám Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp không đúng qui định;- Thực hiện chưa đầy đủ việc kiểm tra, đối chiếu xác nhận nợ vào cuối kỳ kế toán từ năm 2018-2022;- Thực hiện chưa đầy đủ trình tự thủ tục hồ sơ về kiểm kê tài sản, kiểm kê hàng tồn kho từ năm 2018-2022.	X		

